



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/01/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	21:36	01:00	↗
3.8	02:29	05:45	↘
0.6	09:51	13:30	↗
3.7	17:07	20:30	↘
2.6	22:13	01:45	↗
3.7	03:11	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	KMTC KEELUNG	8	169	16,731	P/s1 - CL5	01:00	//0400-MP, tt xấu	A2-A6
2	Phú - Đ.Minh	HEUNG A BANGKOK	10.3	173	17,791	P/s3 - CL1	02:30	//0300	A2-A6
3	N.Dũng	PANCON BRIDGE	8.3	172	18,040	P/s1 - CL7	09:30	//1300, tt xấu	A1-A3
4	Vinh	IAL 001	8.2	146	11,810	P/s1 - CL C	02:30	//0500, tt xấu	A3-08
5	Đ.Chiến	BAL PEACE	9	182	17,887	P/s3 - CL C	10:00	//1200	A1-A3
6	M.Tùng	XIN MING ZHOU 108	6.8	172	18,731	P/s1 - TCHP	09:00	SR, tt xấu	01-12
7	Th.Hùng	KANWAY LUCKY	9	172	18,526	P/s1 - BP5	10:00	Chờ cầu, tt xấu	A2-A6
8	K.Toàn - Giang	TENDER SOUL	9.1	186	29,421	P/s3 - CL6	10:00	//1300	A5-A9
9	Hồng	HF SPIRIT	8.6	162	13,267	P/s1 - CL3	09:00	//1230, tt xấu	A2-08
10	Nghị - N.Hiển	UNI PRUDENT	7.8	182	17,887	P/s3 - CL5	16:00	//1900	A1-A5
11	Kiên - Quyền	KHUNA BHUM	7.7	172	18,341	P/s1 - CL1	16:00	//1900, tt xấu	A6-08
12	Nhật - Tân	HE JIN	8.7	169	15,906	P/s1 - CL C	19:00	//2200, tt xấu	A1-A3
13	A.Tuấn - Đảo	MAERSK NACKA	10	172	25,514	P/s3 - CL3	19:00	//2200	A5-A6
14	H.Trường - Chính	KMTC TOKYO	10.2	173	17,853	P/s3 - CL1	23:00	//0200	A2-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Q.Hung	HAIAN DELL	9.5	172	17,280	P/s3 - CM2	02:00	MP	KS-KM
2	M.Hải - H.Trường	ZIM TOPAZ	11.9	272	74,693	P/s3 - CM4	08:30	MP	A10-SF1
3	N.Thanh - N.Cường	CHARLESTON EXPRESS	14	369	149,475	CM3 - P/s3	16:00	MT-VTX	KS-KM-AWA

4	T.Hiền - P.Cần	MSC DESIREE	10	300	97,805	P/s3 - CM3	16:30	MP	KS-KM-AWA
5	Đ.Long	HAIAN DELL	9.4	172	17,280	CM2 - P/s1	16:30	MP, tt xấu	KS-KM
6	M.Hải	HAIAN BETA	9.6	172	18,852	CM1 - P/s1	21:00	MT, tt xấu	KS-KM
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	SITC CHANGDE	8.4	171.9	19,011	CL1 - P/s1	05:30	LT, tt xấu	A2-A6
2	N.Tuấn	STARSHIP JUPITER	8.8	197	27,997	CL5 - P/s3	04:00	LT	A5-A9
3	P.Hung	SKY ORION	9.5	173	20,738	CL7 - P/s1	13:00	LT, tt xấu	A5-A9
4	V.Hải	EVER COMMAND	7.1	172	18,658	CL C - P/s1	05:30	LT, tt xấu	A1-A3
5	Quân	HAIAN BETA	9.7	172	18,852	VICT - CM1	06:30	MT, + KV1, LT	
6	Hà	EVER ONWARD	7.9	194.9	27,025	CL3 - P/s3	12:30	LT	A1-A6
7	Quyết	IAL 001	7.2	146	11,810	CL C - P/s1	12:30	LT, tt xấu	A3-08
8	Đ.Toản	EVER OMNI	8.4	195	27,025	CL6 - P/s3	12:30	LT	A5-A9
9	P.Hải	KUO LIN	7	170	18,826	CL4 - P/s1	13:00	LT, tt xấu	A6-SG96
10	Đức	HEUNG A BANGKOK	10.1	173	17,791	CL1 - P/s1	19:00	tt xấu	A2-A6
11	Trung	KMTC KEELUNG	8.9	169	16,731	CL5 - P/s1	19:00	tt xấu	A1-A5
12	P.Thành	PANCON BRIDGE	10	172	18,040	CL7 - P/s1	19:00	tt xấu	A5-A9
13	V.Hoàng	XIN MING ZHOU 108	8.1	172	18,731	TCHP - P/s1	20:00	SR, tt xấu	01-12
14	N.Minh	BAL PEACE	6.7	182	17,887	CL C - P/s3	22:00		A1-A3
15	P.Thành	HF SPIRIT	9.5	162	13,267	CL3 - P/s1	22:00	tt xấu	A2-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	KANWAY LUCKY	9	172	18,526	BP5 - CL4	14:00	ĐX	